

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình
Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 1512/UBND-CN ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án: Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2019/SXD-HĐXD ngày 29/3/2022 về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; của UBND huyện Mường Lát tại Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 28/02/2022 (kèm theo hồ sơ dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Khái quát dự án:

Dự án Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4585/QĐ-

UBND ngày 26/10/2020 với tổng mức đầu tư 33.588.119.000 đồng. Nguồn vốn từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách hàng năm. Mục tiêu đầu tư: Kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo cơ sở vật chất kiên cố, an toàn cho việc dạy và học của Trường Tiểu học Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Quy mô dự án bao gồm các hạng mục: nhà hiệu bộ, hành chính quản trị; nhà lớp học; nhà công vụ giáo viên; nhà bán trú học sinh; nhà bếp, ăn học sinh; hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các công trình phụ trợ. Chủ đầu tư của dự án là UBND huyện Mường Lát. Thời gian thực hiện dự án năm 2020-2021. Hiện nay tất cả các hạng mục công trình đã thi công cơ bản hoàn thành.

2. Lý do điều chỉnh: Thực hiện nội dung điều chỉnh theo Công văn số 1512/UBND-CN ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án: Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

3. Nội dung điều chỉnh và giải pháp thiết kế chủ yếu:

3.1. Các nội dung điều chỉnh:

Bổ sung đổ bê tông mặt đường vào trường dài khoảng 265m bằng bê tông đá 1x2 mác 250 dày 20cm (đoạn từ cổng trường THCS Nhi Sơn vào); kiên cố một số vị trí rãnh thoát nước (khoảng 114,45m) bằng rãnh hình thang dày 0,3m bằng đá hộc xây vữa XM mác 75; kê ta luy dương dọc đường (chiều dài khoảng 93m) xây bằng đá hộc, vữa XM mác 75; bổ sung đầu tư một số trang thiết bị thiết yếu phục vụ nhu cầu dạy và học của nhà trường.

3.2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **33.588.119.000 đồng**; trong đó:

- Chi phí GPMB	471.708.420	đồng;
- Chi phí xây dựng:	28.893.089.000	đồng;
- Chi phí thiết bị:	325.000.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	942.985.795	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.658.045.572	đồng;
- Chi phí khác:	288.147.313	đồng;
- Chi phí dự phòng:	9.142.901	đồng.

3.3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư (UBND huyện Mường Lát) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đảm bảo việc nghiệm thu, thanh quyết toán và các thủ tục theo đúng quy định.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra UBND huyện Mường Lát triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M1d49)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Nội dung chi phí	Tỷ lệ %	Giá trị theo QĐ 4585/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMDT sau điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
I	Chi phí bồi thường, GPMB		1.400.000.000	471.708.420	-928.291.580
II	Chi phí xây dựng		26.346.034.079	28.893.089.000	2.547.054.921
III	Chi phí thiết bị			325.000.000	325.000.000
III	Chi phí quản lý dự án	2,719%	657.453.305	942.985.795	285.532.490
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD		2.470.004.648	2.658.045.572	188.040.924
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất (lập dự án)		325.826.000	344.838.000	19.012.000
2	Chi phí khảo sát địa chất (lập TKBVTC)		200.000.000	200.000.000	0
3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	0,878%	235.270.084	248.474.013	13.203.929
4	Chi phí TKBVTC và dự toán	2,852%	760.873.464	791.317.159	30.443.695
5	Chi phí thẩm tra TKBVTC	0,212%	56.907.434	60.333.762	3.426.328
6	Chi phí thẩm tra dự toán	0,208%	55.853.592	59.210.678	3.357.086
7	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng		85.888.071	0	-85.888.071
8	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn thiết kế		6.208.727	0	-6.208.727
9	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu giám sát xây dựng		6.015.242	0	-6.015.242

Stt	Nội dung chi phí	Tỷ lệ %	Giá trị theo QĐ 4585/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT sau điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
10	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,766%	737.162.034	951.128.959	213.966.925
10.1	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	0,844%		2.743.000	2.743.000
V	Chi phí khác		437.649.920	288.147.313	-149.502.607
1	Lệ phí thẩm định dự án (TMĐT sau đcx50% \times 0,016%)	0,016%	2.687.282	2.574.400	-112.882
2	Chi phí kiểm toán (TMĐT sau đc) \times 0,53%	0,53%	186.348.598	178.017.031	-8.331.567
3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TMĐT sau đc) \times 50% \times 0,328%	0,328%	52.294.095	55.084.515	2.790.420
4	Bảo hiểm công trình	0,12%	31.615.241	34.671.707	3.056.466
5	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp		23.950.940	0	-23.950.940
6	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thiết kế		2.000.000	0	-2.000.000
7	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu giám sát		2.000.000	0	-2.000.000
8	Chi phí thẩm duyệt PCCC		2.724.303	2.799.660	75.357
9	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của CQNN có thẩm quyền		134.029.461	15.000.000	-119.029.461
VI	Chi phí dự phòng		2.276.977.144	9.142.901	-2.267.834.243
1	DP yếu tố phát sinh khối lượng		1.566.655.528	9.142.901	-1.557.512.627
2	DP yếu tố trượt giá		710.321.616		-710.321.616
	Tổng cộng (làm tròn)		33.588.119.000	33.588.119.000	0